TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 119/2025/QĐST - HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 17 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ số: 110/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Đào Thị L**, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp M, xã N, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn:* Ông **Chung T**, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp H, xã N, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Đào Thị L và ông Chung T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: bà Đào Thị L và ông Chung T có 02 (hai) con chung tên Chung Tiểu B, sinh ngày 15/5/1997 và Chung Gia B1, sinh ngày 24/5/2003. Các con chung đã đủ tuổi trưởng thành, không bị hạn chế về thể chất và tinh thần, có thể sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: bà Đào Thị L và ông Chung T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: bà Đào Thị L và ông Chung T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: bà Đào Thị L tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003794, ngày 01/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long; bà Đào Thị L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV2-VL;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ngọc Trinh